

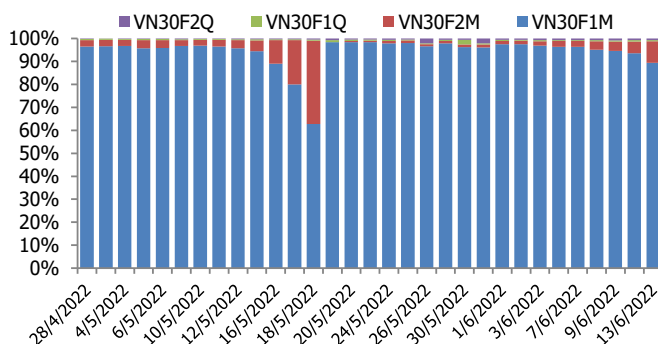
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	3	1260.20	37,789
VN30F2207	21/7/2022	38	1258.00	3,999
VN30F2209	15/9/2022	94	1262.00	192
VN30F2212	15/12/2022	185	1260.00	321

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường cơ sở chịu áp lực giảm ngay từ khi mở cửa dưới tác động từ chứng khoán thế giới. Các HĐTL cũng giảm từ 49 đến 52 điểm, trong đó HĐTL tháng 6 sẽ đáo hạn vào thứ 5 tuần này giảm gần 51 điểm và basis cũng co hẹp lại còn giảm nhẹ 0,65 điểm, tổng cộng HĐTL này khớp gần 333 nghìn hợp đồng và OI đạt 34.399 hợp đồng. Khối lượng và giá trị giao dịch của thị trường phái sinh lần lượt tăng 44,6% và 72,23% so với phiên ngày 10/06/2022. Cụ thể, khối lượng giao dịch F2206 tăng 43,03% với 332.829 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của F2207 đạt 5.578 hợp đồng, tăng 298,71% so với phiên trước.
- Chỉ số VN30 kết phiên giảm 4,89% với 1 mã tăng là POW, 29 mã còn lại giảm với 7 mã giảm sàn. Cổ phiếu tài chính chiếm nhiều trong số giảm sàn, với VPB, TPB, BVH, SSI, CTG. Trong khi đó, chỉ số Vn-Index cũng giảm phiên thứ 3 liên tiếp sau khi không vượt qua được ngưỡng cản 1.300 điểm, áp lực bán ở phiên này diễn ra trên diện rộng khi giới đầu tư toàn cầu đang dồn sự chú ý về thông điệp của Chủ tịch Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed). Đây là phiên giảm mạnh nhất kể từ mức đáy hồi tháng 5 vừa qua với nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức giá sàn.
- Chỉ số Vn30 có cơ hội để kiểm định lại đáy tháng 5 qua đó tạo mô hình 2 đáy đảo chiều. Một nhịp giảm test đáy không phải là điều gì quá tiêu cực, thậm chí là cơ hội để đón dòng tiền quay lại. Thanh khoản khớp lệnh sàn HOSE tăng lên mức cao nhất 4 tuần, đạt 17.766 tỷ đồng so mức bình quân 14.946 tỷ đồng ở tuần trước. Tổng cộng có 709 triệu cổ phiếu được chuyển nhượng thành công so với mức bình quân 529 triệu cổ phiếu 10 ngày trước đó. Khối ngoại bán ròng 77,23 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung tại các cổ phiếu/chứng chỉ quỹ như FUEVFVND, DGC, SSI, VCB, VIC, CTG ... Ở chiều ngược lại, BSR, GAS, GMD, DCM, MSN ... là những cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trong phiên này.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

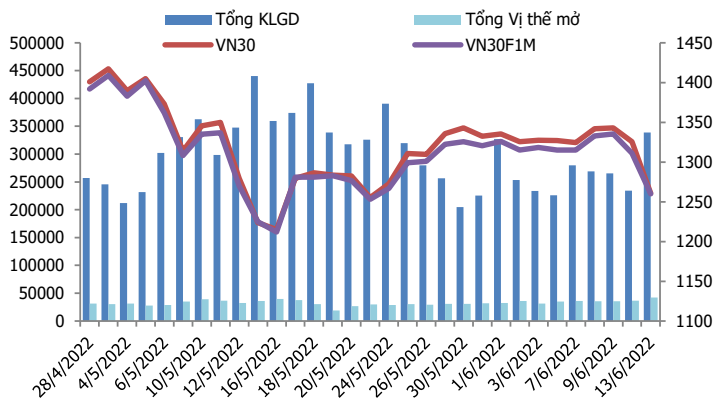
Chỉ số Vn30 đóng cửa ngay trên vùng hỗ trợ 1.240 điểm. Cần gần nhất ngày mai là 1265; 1274; 1283; 1287; 1297. Hỗ trợ 1255; 1246; 1239; 1230; 1224; 1218. Do vậy, có thể canh Long cho HĐTL tháng thứ 2.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Có thể tận dụng nhịp test đáy của thị trường cơ sở để short HĐTL tháng gần nhất trong khi canh Long cho HĐTL tháng thứ 2.

Chiến lược giao dịch spread

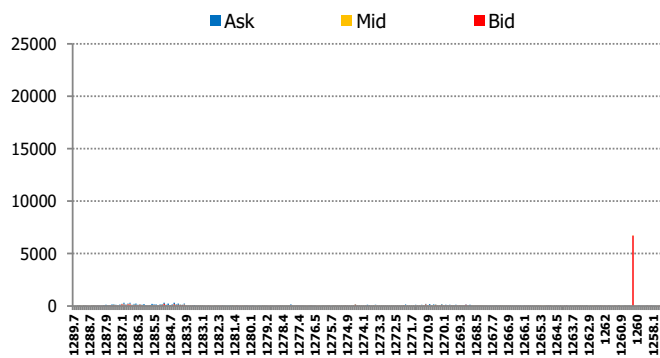
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1260.2	-3.88	332,829	43.0	37,789	9.9
VN30F2207	1258.0	-3.97	5,578	298.7	3,999	112.5
VN30F2209	1262.0	-3.73	249	151.5	192	-7.2
VN30F2212	1260.0	-4.00	91	31.9	321	12.6
Tổng			338,747	44.6	42,301	15.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tiếp tục điều chỉnh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 48,9 đến 52,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 64,84 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 44,6% so với phiên liền trước, đạt 338.747 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 332.829 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 2.376 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 3.652 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.260,98 điểm (cao hơn 0,78 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.262,55 điểm (+4,55 điểm), VN30F2209 là 1.265,05 điểm (+3,05 điểm) và VN30F2212 là 1.269,13 điểm (+9,13 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

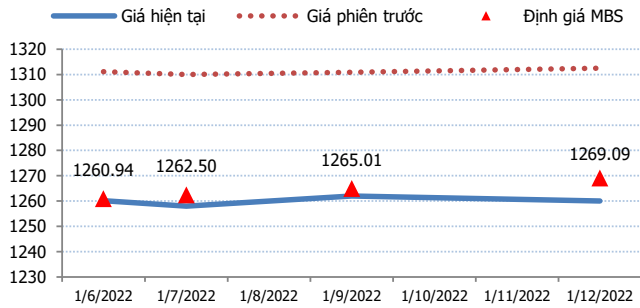
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1246-1255	1230-1239	1218-1224
Kháng cự	1265-1274	1283-1287	1297-1312

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.2	-1.10	-1.1	-1.62
VN30F1Q - VN30F1M	1.8	-0.20	2	-1.94
VN30F1Q - VN30F2M	4	0.90	3.1	-0.32
VN30F2Q - VN30F1M	-0.2	1.40	-1.6	-2.12
VN30F2Q - VN30F2M	2	2.50	-0.5	-0.5
VN30F2Q - VN30F1Q	-2	1.60	-3.6	-0.18

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



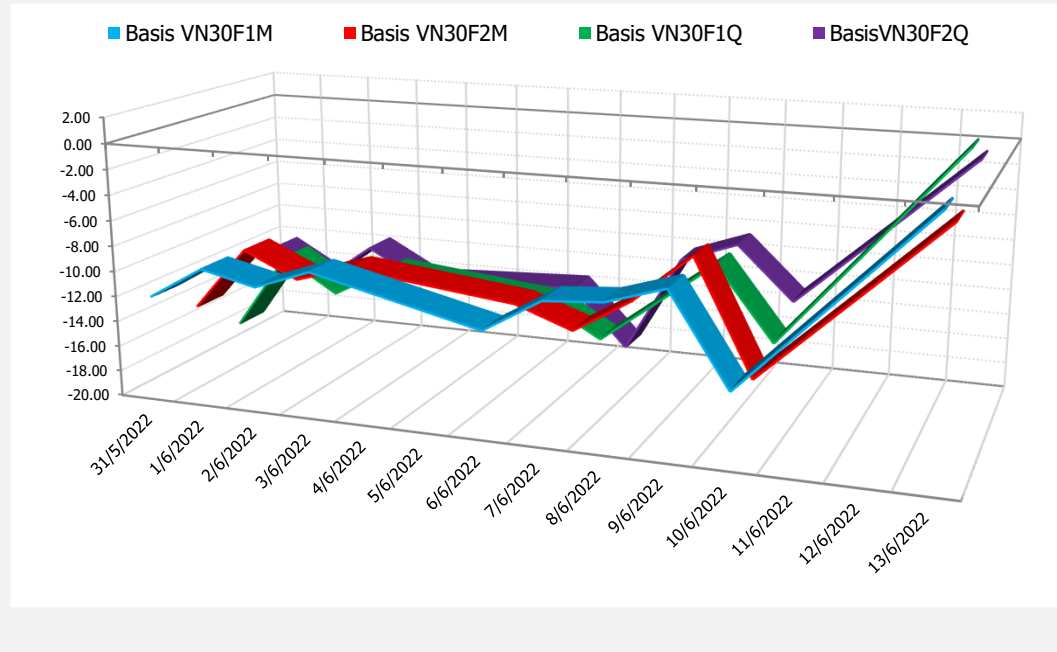
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

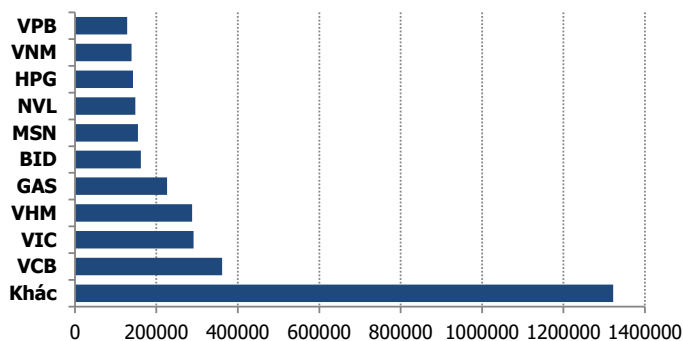
- Thị trường phái sinh tiếp tục điều chỉnh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 48,9 đến 52,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 64,84 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng vẫn ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng lên -0,65 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng tăng lên -3 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -2,2 điểm đến +4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 1,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

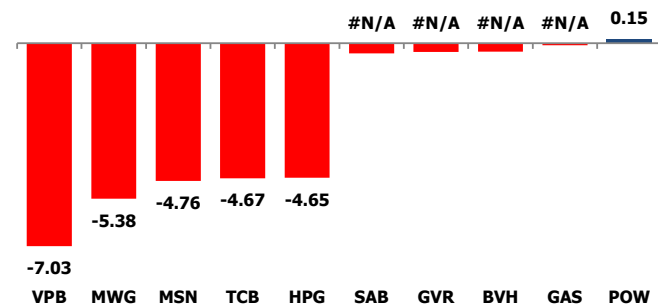


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1227.04	1260.85
Thay đổi	-57.04	-64.84
%Chg	-4.44	-4.89
YTD	-18.10	-17.90
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,866.59	3,361.70
P/E	13.22	11.01
P/B	2.06	2.14

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm sâu trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (29) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (1) và 0 mã đứng tham chiếu. VPB và MWG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -7,03 điểm và -5,38 điểm; ngoài ra MSN, TCB hay HPG cũng là những bluechips giảm điểm và đẩy chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 64,84 điểm (-4,89%) xuống 1.260,85 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 204,81 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 7.114 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng sau 5 phiên mua ròng liên tiếp với 76,77 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như DGC (-42 tỷ đồng), SSI (-37 tỷ đồng), VCB (-33 tỷ đồng), VIC (-30 tỷ đồng), CTG (-30 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,227.04	(4.44)	13.22	(18.10)
Dow Jones	30,516.74	(2.79)	16.44	(16.02)
S&P500	3,749.63	(3.88)	18.75	(21.33)
Nikkei 225	26,570.44	(1.55)	18.89	(7.71)
Shanghai	3,255.55	(0.89)	13.20	(10.56)
DAX	13,427.03	(2.43)	12.07	(15.47)
Vàng	1,823.76	0.25		(0.30)
Dầu WTI	120.83	(0.08)		60.66

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 13/06/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.1%	0.1%	-0.3%
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	0.8%	0.4%	0.2%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	6.4%	3.9%	3.4%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 4)	-0.2%	0.2%	-1.0%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.8%	0.4%	0.2%
Thứ Ba - 14/06/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 4)	7.0%	7.6%	
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 5)	-56.9K	-49.4K	
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 6)	-34.3	-27.5	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.5%	0.8%	
Thứ Tư - 15/06/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 5)	-2.9%	-0.7%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.6%	0.8%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.9%	0.2%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	2.025M	-1.917M	
Mỹ - Quyết định lãi suất	1.00%	1.50%	
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	3.0%	0.6%	
Thứ Năm - 16/06/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 5)	4.0K	25.0K	
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 2)	-0.75%	-0.75%	
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 6)	1.00%	1.25%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 5)	1.823M	1.785M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	229K	215K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 6)	2.6	5.5	
Thứ Sáu - 17/06/2022			
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	8.1%	8.1%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đóng cửa, chỉ số S&P 500 mất 3,88% còn 3.749,63 điểm, mức thấp nhất kể từ tháng 3/2021 và ghi nhận mức lao dốc kỷ lục từ tháng 01 đến nay là hơn 21%. Chỉ số này đã khép phiên trong vùng thị trường giá xuống (tương đương giảm hơn 20% so với mức đỉnh) sau khi dao động trong vùng này một thời gian ngắn trong phiên cách đây 3 tuần. Chỉ số Dow Jones rút 876,05 điểm (-2,79%) xuống 30.516,74 điểm, giảm khoảng 17% so với mức cao kỷ lục. Chỉ số Nasdaq Composite sụt 4,68% xuống 10.809,23 điểm, nâng mức lao dốc của đợt bán tháo này lên hơn 33%.
- Giá dầu tăng trong phiên giao dịch đầy biến động khi nguồn cung toàn cầu khan hiếm lần 2 lo ngại rằng nhu cầu sẽ bị áp lực do số ca nhiễm Covid-19 bùng phát ở Bắc Kinh và nhiều đợt nâng lãi suất. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 26 xu lên 122,27 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 26 xu lên 120,93 USD/thùng.
- Giá vàng giảm mạnh khi đồng USD tăng trước dự báo Fed sẽ nâng lãi suất mạnh, làm giảm sức hấp dẫn của vàng và các kim loại quý khác. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 2,2% xuống 1.829,52 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 2,4% còn 1.829,80 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, MWG và MSN là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -7,03 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.96	76,400	-2.05	1.57%	137.563	-2.08	#N/A N/A	2.78
VPB	Banks	7.54	28,750	-6.96	5.91%	622.533	-7.03	7.42	1.47
TCB	Banks	6.92	36,000	-5.14	3.62%	244.08	-4.67	6.59	1.29
VHM	Real Estate Management & Development	6.73	66,000	-3.37	2.76%	222.866	-2.93	7.51	2.22
HPG	Metals & Mining	6.59	31,800	-5.36	5.68%	691.089	-4.65	4.27	1.44
MWG	Specialty Retail	6.04	140,000	-6.67	5.36%	463.664	-5.38	19.91	4.58
ACB	Banks	5.78	23,900	-5.16	5.04%	93.052	-3.92	7.76	1.67
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.64	86,200	-5.10	5.58%	300.571	-4.46	20.08	4.89
MSN	Food Products	5.20	109,000	-6.84	5.50%	124.089	-4.76	15.48	5.62
VNM	Food Products	4.68	66,400	-4.46	3.32%	159.827	-2.72	15.13	4.31
MBB	Banks	4.49	25,650	-6.73	4.69%	420.278	-4.04	7.08	1.51
NVL	Real Estate Management & Development	4.37	76,000	-1.30	1.45%	188.065	-0.72	35.05	4.06
VCB	Banks	3.35	76,400	-1.67	3.91%	83.554	-0.71	15.74	3.09
STB	Banks	3.11	20,600	-5.94	5.37%	349.138	-2.44	9.84	1.09
HDB	Banks	2.88	24,550	-5.21	4.49%	55.826	-1.98	7.63	1.58
VJC	Airlines	2.85	124,900	-2.19	2.67%	73.09	-0.80	345.54	3.96
VRE	Real Estate Management & Development	2.06	29,000	-4.92	3.52%	91.673	-1.33	72.33	2.13
TPB	Banks	2.03	27,650	-6.90	5.61%	107.174	-1.87	8.36	1.60
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.95	112,300	-6.96	4.19%	263.919	-1.82	20.63	3.40
CTG	Banks	1.53	25,250	-6.83	5.35%	177.505	-1.40	9.87	1.24
SSI	Capital Markets	1.52	25,950	-6.82	4.05%	548.242	-1.39	8.59	1.72
KDH	Real Estate Management & Development	1.40	39,900	-2.56	2.01%	31.943	-0.46	21.25	2.45
PDR	Capital Markets	1.13	50,000	-5.12	4.60%	113.151	-0.76	18.00	4.60
GAS	Gas Utilities	0.95	118,000	-0.59	6.64%	205.473	-0.07	23.10	4.14
SAB	Food Products	0.91	153,000	-2.98	2.18%	23.208	-0.35	25.63	4.58
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.75	15,250	1.67	8.59%	623.26	0.15	17.76	1.22
BID	Banks	0.54	31,950	-5.47	4.38%	47.265	-0.39	14.10	1.87
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.45	42,000	-6.67	6.07%	72.417	-0.40	21.54	2.09
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	24,300	-6.90	5.35%	77.99	-0.30	22.11	1.96
BVH	Beverages	0.31	50,100	-6.88	6.59%	141.583	-0.29	19.81	1.72

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn